

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HS-ST

Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Ngô Quang B, sinh ngày 13/8/1994, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng;住所: Tổ A thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô T, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; Vợ: Mai Thị Hoài N, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại tại: Tổ A thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Trần Bá T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ B thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Tổ B thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Mai Thị Hoài Thh, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ B thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Mai Thị Hoài N, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Tổ B thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Đặng Mai NQ, sinh năm: 2010;

Địa chỉ: Tổ B thôn T, xã X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12/08/2023, vợ chồng ông Nguyễn Trần Bá T và bà Trần Thị T, cùng thường trú: tổ B, thôn T, xã X, thành phố L đến nhà bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1961 (là hàng xóm của ông T) để nói chuyện về số tiền 40.000.000 đồng bà C đã mượn. Khi đến nơi, ông T và gặp bà C cùng các con của bà C là chị Mai Thị Hoài N, sinh năm: 1998 (đang mang thai), Chị Mai Thị Hoài Thh, sinh năm: 1990 và cháu Đặng Mai NQ, sinh ngày 07/02/2010 (là con của chị Th). Tại đây, do các bên không thoả thuận được việc trả tiền nên đã xảy ra cãi nhau. Khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi ông T và bà Tr đến cổng, chị N nghe bà T nói: “Coi chừng con mày sinh ra không được, cháu ngoại mày khỏi sinh ra luôn”. Nghe bà T nói vậy, chị N đứng dậy tiến về phía bà T, bà T đi vào lại khu vực sân nhà bà C. Lúc này chị Th đi đến đứng giữa chị N và bà Thủy, đồng thời chị Th dùng tay đẩy vào người bà T để ngăn cản; thấy vậy ông T đi đến dùng tay nắm 05 cái vào mặt chị Th, chị Th cũng dùng tay đánh lại. Tiếp đó, chị N cầm 01 cái ghế ngồi khung bằng kim loại màu vàng đánh về phía người ông T còn bà T cầm dép trên tay chạy đến đánh về phía chị N. Sau đó ông T xông đến đánh ngã chị Th, đồng thời chị N và bà T dùng tay nắm tóc của nhau giằng co qua lại; khi thấy bà T bị đánh, ông T tiếp tục dùng tay trái đánh 01 cái trúng vào đầu chị N. Lúc này, chị Th cầm ghế nhựa màu đỏ đánh 04 cái thì ông T đưa tay trái lên đỡ (trên tay ông T đang cầm điện thoại di động Samsung Galaxy M51, màu đen) và đi về hướng của chị Th dùng tay đánh một cái trúng vào mặt của chị Th. Trong lúc chị N và bà T nắm tóc, giằng co làm cả hai người té ngã xuống nền xi măng trước cổng nhà bà C thì chị Th cầm 01 chậu cây trên tay rồi bỏ xuống. Lúc này cháu Q chạy về phía ông T đang đứng thì ông T dùng tay phải đẩy vào vai và tát 01 cái vào mặt cháu Q, cháu Q hoảng sợ chạy vào trong nhà. Sau đó người dân xung quanh đến can ngăn nên vợ chồng ông T, bà T đi về nhà còn chị Th, chị N và cháu Q đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng để điều trị.

Lúc này, Ngô Quang B (chồng của chị N) đang đi làm tại khu vực sông LB, xã X, thành phố L, Lâm Đồng thì nghe tin vợ bị đánh nên B chạy về nhà bà C thì thấy lực lượng Công an xã X đang giải quyết sự việc. Do bức tức về việc vợ bị đánh, khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, B chạy sang nhà ông T, khi đi ngang qua quầy bán hàng của nhà ông T thì B lấy 01 cái cân loại 05kg, màu xanh, khi B cầm lên thì đĩa cân bị rớt nên B cầm vào hai thanh sắt ở đầu cân và đi vào trong nhà. Lúc này, B thấy ông T đang ngồi trong phòng khách, B đi tới đứng đối diện rồi cầm cân đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào trán của ông T, ông T đưa tay lên đỡ làm rớt cân xuống đất. Sau đó B tiếp tục dùng tay nắm 02 đến 03 cái vào vùng mặt và mắt của ông T thì bị Công an xã X đến đưa B về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 8Gb.
- 01 cái cân loại 5kg.

Người bị hại: Ông Nguyễn Trần Bá T bị bầm tím ở mắt, ngực và rách da ở trán bên trái kích thước 5,5 x 0,3 cm. Ngày 09/8/2023, ông T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Ngô Quang B.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 538/KLTTCT-PYLD ngày 09/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Bá T tại thời điểm giám định là 06%, tổn thương do vật có cạnh gây nên. Ông T yêu cầu được bồi thường số tiền 107.000.000^d và 01 cân loại 05 kg, hiện B chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Ngô Quang B về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại nội dung cáo trạng khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: bị cáo Ngô Quang B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo Ngô Quang B mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường giữa người bị hại và bị cáo, buộc bị cáo Ngô Quang B bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo hóa đơn chụp X-quang và mua thuốc với số tiền 740.000 đồng; bồi thường giá trị 01 cân loại 05 kg là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 1.740.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường về mất thu nhập, yêu cầu bồi

thường chiếc điện thoại bị hư hỏng của người bị hại hiện người bị hại không có căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người bị hại có yêu cầu và có đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh.

Về xử lý vật chứng bị cáo, người bị hại đều không yêu cầu nhận lại tài sản là 01 cân loại 05 kg nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo trình bày: Kính mong hội đồng xét xử xem xét việc ông T đánh vợ của bị cáo khi vợ bị cáo đang mang thai nên dẫn đến bị cáo bức xúc. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T theo hóa đơn chụp X-quang và mua thuốc với số tiền 740.000 đồng; bồi thường giá trị 01 cân loại 05 kg là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 1.740.000 đồng. Đối với phần yêu cầu bồi thường mất thu nhập của ông T, bị cáo không đồng ý bồi thường do ông T không phải nằm viện.

- Người bị hại trình bày: Tôi yêu cầu bị cáo B phải bồi thường cho tôi theo hóa đơn chụp X-quang và mua thuốc với số tiền 740.000 đồng; bồi thường giá trị 01 cân loại 05 kg đã bị hư hỏng là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 1.740.000 đồng. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tôi chưa có đủ tài liệu chứng cứ nên tôi sẽ yêu cầu sau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng hung khí nguy hiểm đánh vào cơ thể người khác gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì lý do giữa Nguyễn Trần Bá T, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị C (mẹ vợ của bị cáo Ngô Quang B) có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền bạc. Vào

khoảng 09 giờ ngày 12/08/2023, vợ chồng ông T, bà T đến nhà bà Nguyễn Thị C để nói chuyện về số tiền 40.000.000 đồng bà C đã mượn. Khi đến nơi, ông T và bà T xảy ra cãi nhau bà C cùng các con của bà C là chị Mai Thị Hoài N (vợ của bị cáo Ngô Quang B), Chị Mai Thị Hoài Thh và cháu Đặng Mai NQ, sinh ngày 07/02/2010 (là con của chị Th). Sau đó, giữa chị N, chị Th và bà T xảy ra xô đẩy. Thấy vậy, ông T đi đến dùng tay nắm 05 cái vào mặt chị Th, chị Th cũng dùng tay đánh lại. Tiếp đó, giữa chị N, ông T, bà T xảy ra xô sát, ông T tiếp tục dùng tay trái đánh 01 cái trúng vào đầu chị N, chị Th cầm ghế nhựa màu đỏ đánh 04 cái thì ông T đưa tay trái lên đỡ (trên tay ông T đang cầm điện thoại di động Samsung Galaxy M51, màu đen) và dùng tay đánh một cái trúng vào mặt của chị Th. Trong lúc đó chị N và bà T nắm tóc, giằng co. Lúc này cháu Q chạy về phía ông T đang đứng thì ông T dùng tay phải đẩy vào vai và tát 01 cái vào mặt cháu Q, cháu Q hoảng sợ chạy vào trong nhà. Sau đó người dân xung quanh đến can ngăn nên vợ chồng ông T, bà T đi về nhà còn chị Th, chị N và cháu Q đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng để điều trị.

Khi Ngô Quang B (chồng của chị N) nghe tin vợ bị đánh nên B chạy về nhà bà C thì thấy lực lượng Công an xã X đang giải quyết sự việc. Do bức tức về việc vợ bị đánh, khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, B chạy sang nhà ông T, B lấy 01 cái cân loại 05kg, màu xanh trên quầy bán hàng của nhà ông T, cầm vào hai thanh sắt ở đầu cân đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào trán của ông T, ông T đưa tay lên đỡ làm rớt cân xuống đất. Sau đó B tiếp tục dùng tay nắm 02 đến 03 cái vào vùng mặt và mắt của ông T thì bị Công an xã X đến đưa B về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Hậu quả của vụ án: Ông Nguyễn Trần Bá T bị bầm tím ở mắt, ngực và rách da ở trán bên trái kích thước 5,5x0,3 cm. Ngày 09/8/2023, ông T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Ngô Quang B.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 538/KLTTCT-PYLD ngày 09/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Bá T tại thời điểm giám định là 06%, tổn thương do vật có cạnh gây nên.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, chứng cứ điện tử được thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Ngô Quang B đã sử dụng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho người bị hại nên hành vi của các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình xảy ra sự việc, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị C khai nhận bị thương tích nhưng không điều trị tại cơ sở y tế, ngoài ra bà T và bà C đã từ chối giám định thương tích nên không xử lý đối với việc bà T và bà C bị thương tích.

Đối với việc ông T trình bày bị bể màn hình điện thoại trong lúc xô xát, hiện ông T đã thay màn hình mới: ngoài lời khai của ông T thì không có căn cứ nào khác xác định ông T bị vỡ màn hình điện thoại trong lúc xô xát nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Nguyễn Trần Bá T dùng tay, chân đánh Mai Thị Hoài Th và Đặng Mai NQ không gây thương tích, ngoài ra việc Toàn đánh Mai Thị Hoài N khi đang mang thai nhưng không gây ảnh hưởng đến việc sinh con của Như nên không đủ căn cứ để xử lý Toàn về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 05/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trần Bá T về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Đối với việc Mai Thị Hoài Th, Mai Thị Hoài N, Trần Thị T tham gia giằng co và đánh nhau. Tuy nhiên hành vi của Th, N và T là bộc phát, chưa gây ra thương tích nên không đủ căn cứ để xử lý Th, N và T về tội: Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 05/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Thị Hoài Th, Mai Thị Hoài N và Trần Thị T về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo phạm tội do một phần lỗi của người bị hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sau khi phạm tội bị cáo không bồi thường cho người bị hại nên cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là với số tiền 740.000 đồng; bồi thường giá trị 01 cân loại 05 kg là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 1.740.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu này của người bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất, ông T không cung cấp tài liệu nào để chứng minh về thu nhập thường xuyên và thu nhập bị mất do đó nên hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị mất thu nhập của ông Nguyễn Trần Bá T để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông T có yêu cầu và có đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 8Gb đã lưu vào hồ sơ làm chứng cứ của vụ án.

Đối với 01 (một) cái cân loại 5kg: giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận bồi thường bằng giá trị là 1.000.000 đồng, không ai yêu cầu nhận lại vật chứng, đồng thời xét vật chứng đã bị hư hỏng, giá trị còn lại không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Ngô Quang B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Quang B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Quang B phải bồi thường cho ông Nguyễn Trần Bá T số tiền chi phí điều trị là 740.000^d (*bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) và giá trị 01 cái cân loại 5kg là 1.000.000^d (*một triệu đồng*), tổng cộng là 1.740.000^d (*một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về mất thu nhập của ông Nguyễn Trần Bá T để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông T có yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng cứ.

[3] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cân loại 5kg, màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố L;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình